

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ

Tiểu-Thuyết = Chủ - Nhật =

Số 6
ngày
6 Septembre
1931

TÒA TRI-SỰ VÀ BỘ BIÊN-TẬP : 19, Avenue de la Cathédrale - HANOI

TRẦN-MINH-KINH Chủ-Nhiệm

ĐẠNG - ĐÌNH - SỸ Tri-sự

Năm
thứ nhất
Tân - Vị

MỤC LỤC

Lịch-sử — LỆ-CHI-VIÊN

Chuyện vui — KHÁCH RÂU DÀI

Xã-Hội — CHẾT VÌ AI?

Dã-sử — BÒ BÉO ! BÒ GÀY!!!

Ái tình — KHÔI TÌNH MANG XUÔNG..!

QUA PHÒNG SÁT NGHIỆM

16240

NAO AI THU'ONG ?

Quốc - dân ta, hạng có bữa hôm lo bữa mai không kể, còn hạng dư ăn thừa mặc tướng cũng nhiều. Nhà cao cửa rộng đã sương chưa? Ăn ngon mặc đẹp đã thỏa chưa? Sương nổi gì? Thỏa nổi gì? Cái sương, thỏa đó chỉ là sương thỏa ích-kỷ, nếu phóng tầm mắt coi rộng ra một chút thì trước mắt ta còn vô số người cùng nòi chung máu đang bị con ma đói vật lộn, chỉ còn thoi thóp đợi hơi thở cuối cùng!...

Thảm thương thay! Không nói chắc ai cũng thừa hiểu hạng dân đói đó là chị em anh em đồng-bào trong Nghệ Tĩnh, bị mất mùa đói kém đã mấy tháng nay. Tình khổ-cực đó động đến tai mọi người, rồi hội Cứu-tế thành lập, một vài nhà từ tâm bỏ tiền quyên-giúp nhưng dăm ba nghìn bạc phỏng đã "thấm" thía vào đâu?

Bề cạn tát đầy, chúng ta nên mau mau kể ít người nhiều, góp gió làm bão, để giùm giúp cho mấy vạn cơ-dân qua buổi đói lòng.

Ai có hăng-tâm, ít nhiều xin kíp gửi về cho tòa báo TIỂU THUYẾT CHỦ NHẬT, chúng tôi xin vui lòng cảm tạ và sẽ chuyển gửi cho Hội-dồng Cứu-tế cùng đăng danh-sách các ngài lên báo.

T. T. C. N. Kính cáo

Giá mua Tiểu-thuyết chủ - nhật : một năm 2 \$ 00, Sáu tháng 1 \$ 10, mỗi số 0 \$ 0 4

園枝荔

LÊ - CHI - VIÊN

(Lịch-sử tiểu-thuyết)

(Tiếp theo số 5)

CÔI-GIANG soạn

Các quan thị-tụng thấy vua mệt, vội bảo quan Ngự-y vào xem mạch. Quan Ngự-y xem mạch xong tâu rằng:

— Bệ-Hạ bệnh cũng không nặng lắm. Có một điều là khi hoàn-cung trong tuần nguyệt nên xa mỹ sắc,

Quan Ngự-y nói về cung nên phòng nữ-sắc nào biết đâu nữ-sắc vẫn sẵn ở hành-doanh. Thị-lộ cùng các quan thì cho là quan ngự-y biết việc Thị-lộ, có ý khuyến giới vua mà không dám nói thẳng nên giả như không biết tí gì.

Đêm hôm ấy, bệnh vua lại kịch thêm. Thị-lộ ngồi hầu dưới ngự-sàng, Vua chống tay ngồi dậy nói:

Trẫm có mệnh hệ nào mà việc này tiết lộ ra chẳng kéo lại để di-lụy cho ái-khanh và nhà quốc-lão. Đền cơ sự này thực là xử trảm tác-nghiệt...

Nói xong vua lại rầm xuống.

Giữa lúc ấy, quan ngự-y lại vào thăm bệnh. Vua cầm lấy tay quan ngự-y mà nói rằng:

— Việc riu ni-cơ nhà Quan Phục-hầu tới đây là do ý thẳng Lương-Rật. Trẫm hằng có ngăn phúc giới, về trên triều đường các khanh cũng im tiếng đi kéo hại lây đến quốc-lão,

Quan ngự-y tâu:

— Bệ-Hạ đi duyệt quân chịu nhiều phong sương khó nhọc, bị cảm đã lâu, nay lại mắc thêm bệnh mới, thân-hạ cũng lây lây sợ. Song xin Bệ-Hạ cứ bình tâm, may ra cũng có cơ thoát khỏi.

Vua lắc đầu lấy tay xoa quan ngự-y cùng

Thị-lộ ra. Ra tới ngoài quan ngự-y hỏi hai quan Các rằng:

— Chúa Thượng bị cảm hán đã lâu, nay lại phạm nữ-sắc, bệnh khó lòng thuyên được, đêm hôm nay tôi lây lây lo lắm... Các ông đi hộ-giá mà không ngăn nổi vua, tôi sợ sau này có di-lụy đến... Việc Thị-lộ, chúa thượng có phán tôi cùng các quan kín đi kéo có hại cho Quan-Phục-hầu.

Quan Các giả nói:

— Dầu kín thế nào được... Dầu kín có sợ chết lây không? Vua đi duyệt binh, mình đi thị-tụng, giữa đường vua chết, trước hết tội chết bầy đàn mình đã, Hoàng-hậu là người trẻ tuổi, thông minh cương quyết lắm... Tôi lo rằng Hoàng-thượng mà mất ở đây thì anh em họ hàng chúng ta đều bị chết cả.

Quan Các trẻ thấy nói tái mặt đi run sợ nói rằng:

— Tam thập lục kê tâu vi thượng sách hay là anh em mình bỏ chôn cả, may ra giữ được tâm thân tàn trong nơi rừng rú..

Quan Ngự-y nói:

— Chạy đã chắc thoát à? Mà thoát nữa thì cha mẹ vợ con vứt đi hay sao?

Quan Các trẻ hỏi:

— Ta làm thế nào được? Chẳng nhẽ bỏ tay chịu chết à? Hay là về tỵ đảng sơ mao cữu () ngay...

Quan Các giả vừa cười vừa nói:

(1) Nhận tội

— Lệnh ngự đã mất đâu mà, các ông đã sợ. Kể thoát thân tôi đã sẵn rồi, việc đến nơi rồi tôi sẽ nói.

Đêm hôm ấy, đến đầu giờ tuất vua phải kịch lên được hồi lâu thì mất. Tin chuyển ra ngoài quân quan lính tráng ai nấy đều ngỡ ngàng sợ hãi. Lương-Rật tìm hai quan Các cùng quan Ngự - y đến họp. Quan Ngự - y nghiêm sắc mặt nói :

— Đi cùng vua, về nửa đường vua mất, bọn ta chết cả các ông có kế gì vạn toàn không ?

Quan Các giả cười nhạt nói :

— Hoàng-hậu còn trẻ tính rút hay ghen. Cái ghen thì đàn-bà trăm người đến chín mươi chín người nhưng cái ghen của người thiếu-niên Hoàng-hậu thông-minh này gặp vạn cái ghen của thường nhân. Ta gọi cái tính ghen ấy lên là đủ lập bụng Hoàng - hậu. Lừa ghen ấy mà bùng lên thì chỉ một nhà ông Ưc-Trai, chịu vạ, ta nhân thế may mà thoát tội. Muốn như thế, việc Thị-lộ ta phải phô ra trước.

Quan Các trẻ nói :

— Quan Phục-hầu đứng đầu hàng công-thần có lẽ lại là vì việc nhỏ thế mà bị sát lục hay sao. Có chết, chỉ chết một mình Thị-Lộ. Chết một Thị-Lộ Hoàng-hậu đã hà dạ chưa ?

Quan Các giả nói :

— Còn chết cái người mưu mô việc này nữa chứ.....

Quan Ngự y nói :

— Kể ấy có lẽ cũng hay, nhưng ai là người dám về đầu sự tình đầu đuôi cho Hoàng-hậu nghe.

Quan Các giả nói :

Lão người thiên chứ ai ? Ta lấy cái tình thế nguy-hiểm ra dọa nó, thì bảo gì mà nó chẳng nghe.

Bàn xong, liền cho triệu Lương-Rật đến mà hỏi rằng :

— Anh có sợ chu-di ba họ không ? Việc Thị-Lộ, mưu mô ở anh cả, Anh có chạy đằng gối cho khỏi tội.

Lương-Rật nghe nói rơm rớm nước mắt mà nói rằng :

— Chúng tôi là nội-thần chỉ biết việc chiếu ý vua. Có ngờ đâu xảy ra cơ sự như thế này. Chúng tôi là bọn tiểu-nhân biết gì, nay nhờ gặp cảnh này, xin các quan mở đường sống cho.

Quan Các giả cười nhạt :

— Bây giờ anh phi ngựa về báo ngay với Hoàng-hậu...Cứ tâu như thế này : ...

« Bệ-hạ duyệt binh về tới Côn-sơn, Quốc-lão mang Thị-Lộ ra hầu và cho đi tông-giá đến Lệ-Chi-Viên. Bệ-hạ vui thú cùng Thị-Lộ, quên không nhớ đến chuyện hồi-loan rồi lại đắm mê nữ-sắc sinh đại bệnh, thành ra thượng tán (1). »

Đầu giờ tỵ. Lương Rật và hai tên lính vũ-lâm phi ngựa về Thăng-Long. Đêm hôm ấy là đêm hôm mồng mười tháng tám. Giăng khuyết nửa vầng, gió rừng thổi mạnh, ba con ngựa trắng vó vượt vùng Kinh-Bắc về đề-đô, mang tin sáu trăm rộc họa diệt-môn cho vị cứu-quốc anh hùng.

VIII

Máu ghen nữ-chúa.

Tang tảng sớm hôm sau, Lương-Rật vào bệ kiến hoàng-hậu, vừa khóc vừa nói :

— Lão-nô xin cam chịu tội chết... Hoàng-thượng ngự-giá duyệt-binh, cho lão-nô đi hầu-hạ sớm-tối. Khi đi có đủ vua tôi, khi về.....

Hoàng-hậu nghe chưa rút câu lén ra khóc. Lương dám nằm phủ-phục khóc. Hồi lâu, hoàng-hậu tỉnh lại, hỏi rằng :

Làm sao ? hoàng-thượng làm sao ? Sao mày lại về trước một mình ?

— Hoàng thượng thăng-hà rồi.

— Bao giờ ?

— Muốn tâu, giờ tuất chập tối hôm qua.

— Bệnh gì ? Bệnh nữ-sắc à ?

— Muốn tâu Hoàng hậu, Hoàng-Thượng đến thăm Quốc-Lão ở Côn-Sơn. Quốc-Lão cho tiểu-thiếp là Thị-Lộ ra hầu, lại cho đi theo giá. Đến Lệ-Chi-Viên, hoàng-thượng nhân

(1) Vua mất, là thượng-tán.

Boulevard Rollandes prolongé Hanoi

CHUYỆN VUI

KHÁCH RÂU DÀI!!

HIỆP-HÓN dịch

Khách râu dài là người lái đò ở huyện Vũ-Xương, không rõ tên tuổi họ mạc là gì, râu dài quá thắt lưng, chia ra 5 chòm rất đẹp, nhân thể người ta quen gọi là « ông lái tốt râu ». Mặt ông ta sáng như ngọn đuốc, một mình chèo một chiếc thuyền đi lại miền sông Ngô-Việt.

Đời vua Sùng-Chinh nhà Minh, có ông Trần-Đại-Nham nổi tiếng hay chữ, định đi Kim-lăng thăm bạn, tìm mãi nhân thuê được chiếc thuyền của ông lái này. Thấy bộ râu tốt quá, Đại-Nham đã lấy làm lạ. Khi bước xuống thuyền, ông lái liền nhổ sào rồi chèo đi như bay. Tới đến đầu thuyền nghỉ, thấy hơn 10 con trâu tắm ở dưới sông, gần chỗ thuyền đỗ, ông lái xách cần từng con một quăng tót lên bờ như ném con chuột vậy.

Thuyền đi gặp đầu đẩu đây, không cứ chỗ nào. Mỗi khi đến những chỗ bãi vắng cồn hoang, ghềnh khơi nước siết, thuyền cứ loanh quanh rồi đậu ở đây. Trần-Đại-Nham thấy vậy có ý lo ngại lắm. Ông lại nói :

— Thuyền của tôi đi đến đâu giặc bẻ không dám phạm, thần sông không dám trêu ông còn sợ gì nữa ?

Mỗi lúc đi qua đình miếu nào thời ông lái lại dừng thuyền lại, quở trách quỷ thần quát mắng râm-rỉ một hồi rồi mới đi.

Trần-Đại-Nham sức trông thấy mạn sau thuyền có người con gái tuổi chạc đôi tám nhan sắc tuyệt đẹp, ra lối con nhà Khuê-các, lại càng lấy làm lạ, nhưng chưa biết ông lái là người thế nào nên không dám hỏi. Một hôm, Đại-Nham dậy sớm, trông đằng xa thấy lá cờ chiêu hải của hàng rượu có chữ « Huệ toản » gió thổi bay phấp phới, nhân cơ hội đó để hỏi chuyện người con gái kia, bèn gọi ông lái đò hỏi rằng :

— Đằng kia có hàng rượu, ông có thể đi mua về chúng ta cùng uống được không ?

Ông lái nhận lời, rồi cầm tiền đi mua rượu lập tức. Đi được một lát, Đại-Nham mới đứng dậy vậy người con gái ra hỏi rằng :

— Nàng là con cái nhà ai? Làm sao lại đi theo người lái đò? Mà người lái này là thế nào? Nàng thử nói vụng cho ta nghe, hoặc giả ta có thể tìm cách gì cứu nàng được thoát chăng?

Người con gái dờ dẫm nước mắt đáp rằng:

— Thiếp quê ở Hàng-châu, theo cha mẹ ra làm quan ở Quảng-tây. Khi về, thuyền ghé bên sông Tương, đêm bị kẻ cướp đột phá thuyền giết cha mẹ và người nhà thiếp cả thấy 10 người, vớt xác xuống sông, còn mình thiếp chúng đã toan cướp đi nốt, tình-linh ông lái này ở đầu bơi thuyền đến, múa dao chém giết bọn cướp không còn sót một tên nào. Thiếp thấy vậy cũng sụp đầu xin chịu chết, ông lái bảo rằng: « Ta không phải là kẻ cướp, chỉ đến giết cướp giúp nàng đây thôi. Nay đã báo thù được cho cha mẹ nàng rồi, còn nàng sau này ta sẽ hỏi thăm anh em nàng mà đưa về tận nhà, bằng không tìm được thời ta sẽ chọn cho nàng một người giai-tế, chứ không để nàng phải bơ vơ lỡ làng đàn mà sợ ».

Từ đó ông ta cho thiếp vào ở trong khoang thuyền, còn ông ta cứ nằm một mình trên mũi, dù mưa gió sấm chớp cũng không tránh. Ông ta có đi lại với 4, 5 người, thường đưa nhau vào tổ lũng hang beo săn bắn, bắt được con gì thời đem về làm thịt cùng nhau uống rượu, châu đầu tili thảo nói chuyện nhưng không nghe rõ chuyện gì, chỉ thấy lúc thì cười ầm lên, lúc thì khóc nức nở....Hoặc có khi lên núi xem thiên-văn, trở về thuyền có ý buồn bã, lấy rượu ra uống, uống thật say rồi lại khóc. Thiếp ở lâu, cũng chưa biết ông ta là người thế nào?

Ai muốn đóng giầy xin mời lại hiệu VINH-PHONG số 13 phố
Hàng Gai Hanoi, Đa tốt thợ khéo, đóng theo kiểu tân thời

Người con gái nói vừa xong, thì ông lái cũng đi mua rượu thịt vừa về. Đại-Nham vội vàng đứng dậy chào rồi nói rằng :

— Tôi có mắt mà không được biết diện nhân, dám xin rộng thứ.

Ông lái lắc đầu gạt tay đi, rồi hai người cùng ngồi uống rượu. Rượu đã ngà ngà say, ông lái mới nói :

— Bèo nước gặp nhau mà nên quen biết, xin đoán một lời để nghiệm về sau, phỏng có được không ? Ông lái có văn-tài nhưng không có tướng khoa-giáp, ngày sau không có con, phải lấy con nhà anh nối dõi, con anh cũng ít lộc, chả được bao lâu.

Đại-Nham nghe nói có ý lo sợ, chấp tay khẩn-cầu rằng :

— Sang hèn là số đã đành, nhưng còn đường từ-tức, xin tôn-ông đủ lòng thương tìm cách gì giúp cho có thể có được chút con để nối dõi tôn-đường, thì dầu cùng khổ cũng cam tâm

Ông lái nói :

— Không thể làm thế nào được !

Nói rồi ra ý nghĩ ngợi một lát, bỗng vùng dậy bảo Đại-Nham rằng :

— Ông có con rồi ! Cái người xù-nữ ở trong thuyền tôi coi có phúc-tướng, biết tin ông hóa vợ, vậy nên lấy người ấy làm kẻ-thật. Số người ấy có 5 con trai, nhưng vì ông phải cái cô tướng, thôi có đẻ cũng chẳng còn nuôi được một mà thôi. Hôm nay tốt ngày tôi xin làm mối cho ông-

Ông lái nói đoạn, bảo người con gái đi thay quần áo rồi gọi ra bảo rằng :

— Theo lời hứa trước, nay tôi đã chọn được cho nàng một ông rể quý, tôi xin đứng làm mối cho hai người kết duyên cầm sắt từ nay.

Người con gái nghĩ cảm ơn ông lái cứu mình biết thế không thể từ chối được phải nghe lời. Ngay hôm đó ông lái làm, lễ cho hai bên thành thân, rồi bao nhiêu vàng bạc của nhà người con gái bị mất cướp khi trước mà ông lái lấy lại được, đem trả hết cho hai người.

Đại-Nham đã lấy vợ rồi, nghĩ bụng muốn quay về, không đi Kim-lăng thăm bạn nữa, bèn ngỏ chuyện cùng ông lái. Ông lái cũng bằng lòng, lại chèo thuyền đưa vợ chồng Đại-Nham về tận nơi, rồi từ biệt mà rằng :

— Thiên hạ sắp loạn đến nơi, ông nên vào ẩn trong núi mà giữ mình, tôi cũng xin cáo biệt từ đây.

Vợ chồng Đại-Nham nắm lấy áo cô mở ở lại, ông lái nhất định không nghe, dứt áo ra quay thuyền đi thẳng. Cánh buồm xuôi gió, vùn vụt không biết đi đâu nữa.

Về sau Đại-Nham hiềm con, phải lập con nhà anh ăn thừa tự, quả nhiên chết non mà vợ kẻ cũng sinh được 5 bạn con trai, nhưng 4 con trước đều chết cả, chỉ người con út là còn. Đại-Nham càng ngậm lại càng phục tài ông lái, muốn tìm nhưng không biết tìm đâu nữa.

Hết

TAM KỶ TẠP CHÍ số 35

đã xuất bản ngày 3 Septembre 1931

Mục Lục

Bảng tú tài ; dân Á ở Bắc Mỹ ; phụ nữ trên lịch-sử Việt-Nam ; kết quả cuộc xung đột của Hoa Kiều với Triều Tiên ; việc lôi thôi xảy ra tại sân xéc tây Saigon ; Chuyện thứ năm ; hội Nam Hoa sẽ kiện báo Đuộc-Nhà-Nam ; quan Toàn Quyền Robin đối với xứ Đông Dương ; vụ quan Toàn quyền Pasquier kiện báo Le Populaire ; đôi uyên ương khác giống đàng tích bạch v. v.

Mỗi Số Một Hào

Ba tháng 1\$50, sáu tháng 2\$70, một năm 5\$00

Bán khắp các hàng sách lớn trong ba kỳ và tại BÁO QUÁN :

115, Hàng Bông, Hanoi

THUỐC
GIA TRUYỀN
KINH NGHIỆM

Ông bà nào nhà có trẻ con cam xai, lở, chớ sin lại mời Bà Lang Rắn tại chùa Thái Cam chỉ một vài liều thuốc gia truyền là khỏi. Còn có đủ các thứ thuốc chữa sán, yết hầu hậu bối.
tạ li v. v. Vừa chữa vừa làm phúc.

XÃ - HỘI

CHẾT VÌ AI?

của LẠC-DÂN

(tiếp theo)

Cùng một chuyến xe ấy, lão An-Gi-Lộ cùng con gái nuôi cũng đi về quê. Xuất đêm cấp uyên-ương lại tương kiên. Ấy cũng vì thế mà một buổi sáng mùa hè năm 1867, khách qua đường ở xóm Trữ-La nghe thấy tiếng đàn chen dọng hát ở lớp nhà trắng ngói đen cạnh vệ sông Lô-Nhân kia. Nàng tay nắn phím, miệng hát, bụng nghĩ đến Đan-Nhi, quên hết bước đời trúc-trắc, thân-thê éo-le. Nàng nghĩ bụng:

— Ta chắc chàng yêu ta. Ta cứ đợi đây, thế nào chàng cũng tìm đến.

III

Cha từ con

Nàng nghĩ chẳng sai.

Đi chơi Ý-Đại-Li về lối Thụy-Sĩ, qua thăm rặng núi An-Ba đôi bữa, rồi một bữa chiều kia, tới thôn Trữ-La.

Gần nhà nàng ở có một khách-sạn con, chàng hèn thuê ở. Ngày hôm sau, Lạc-Hồng ra vườn dạo chơi buổi sáng sức trông thấy Đan-Nhi. Nhắc thấy chàng, hai lần má Lạc-Hồng bừng-bừng đỏ. Rồi thì ngày nào cũng đôi mắt gặp nhau, đôi lòng theo tia mắt mà cùng trao đổi?

Một hôm, Đan-Nhi bạo dạn hỏi gần:

— Yêu nhau, mình có muốn tình yêu này cùng tóc bạc răng long mà thăm mãi?

— Em yêu cậu từ ngày gặp nhau ở nhà Sa-Hoa-Linh. Tình ấy cậu mà muốn thăm, em đây lại muốn thăm thêm. Trăm năm tình cuộc vương tròn, tình kia sông cạn đá mòn chưa phai.

Lão An-Gi-Lộ thấy thế, vội-vàng viết thư báo cho viên quản-lý hay. Sa-Hoa-Linh, được tin vội vàng đến Trữ-La.

Tay chỉ nhà khách sạn, An-Gi-Lộ bảo Sa-Hoa-Linh.

— Chàng ở kia... Ông đến chắc gặp.

Đan-nhi bây giờ ngồi ở trong phòng, đương viết thư cho cha kể hết nguồn tình bề ai

Khi giáp mặt, đôi bên đều còn ngượng ngùng. Sa-Hoa-Linh sao mà buồn rầu như thế. Động tâm, Đan-nhi chìa bắt tay. Viên quản-lý nắm chặt tay bạn.

— Đan-Nhi anh? Anh hẹn tôi thế nào?

— Ay tôi nhăng mât đó... Hay là, tôi nói thực tình anh nghe: tôi vẫn nhớ lời thế...

Nói đến đây, Đan-Nhi hăng hái tiếp theo:

— Nhưng mà tôi yêu nàng thì anh bảo sao?

— Nếu vậy thì tại vì tôi chứ chẳng chơi.

— Tại vì thế nào? anh nói tôi nghe? Nếu nàng không yêu tôi thì có lẽ có tại vì; nhưng nàng yêu tôi...

Người đẹp, tính tốt, mềm mại hiền từ... Chắc anh đã biết

— Phải, nhưng mà...

— Tôi hiểu bụng anh rồi... Vì cái gia-sản nàng mà anh không muốn tôi rầy đến chứ gì? Của ấy phi nghĩa phải chăng?... không can gì mà, chúng tôi để của ấy ra một nơi không động đến. Tôi giấu đủ cho Lạc-Hồng tiêu sái lịch-sự

Viên quản-lý lắc đầu, càng thêm lo nghĩ:

— Khổ chưa, trời ơi...

— Thế nào mà khổ với sở chứ?

Anh đã viết thư trình ông chưa?

— Đây, thư tôi đã viết rồi chiều nay bỏ thùng

— Anh chắc là ông bằng lòng à?

— Tôi cũng liệu trước rằng thấy tôi sẽ quở-trách. Có lẽ cự tuyệt cũng nên.

— Tôi hãy tạm nghĩ là anh không trái mệnh ông.

— Tôi cũng mong không đến nỗi thế.

— Ý anh tôi xem đã quyết lắm.

— Bụng tôi yêu nàng quá! Làm thế nào được, anh?...

Nghĩa là bây giờ tôi can anh cũng muốn quá rồi, phải chăng? Anh ơi! Nhà anh bao đời tích lũy nhân đức danh giá? Anh ơi! Xin anh nghe người biết hơn anh, nhiều tuổi hơn anh, rõ việc đời hơn anh.

— Tôi yêu nàng quá! Làm sao được, anh,

Sa-Hoa-Linh cúi đầu như bị nỗi thất vọng đánh mạnh vào tinh-thần. Đan-nhi nói tiếp:

— Điều bí-hiêm anh giữ, có liên-can gì đến danh-dự nàng không?

— Không nàng thực tiết sạch giá trong.

— Thế mà anh khuyên tôi không nên lấy làm vợ?

— Tôi van anh cũng có.

— Dù chẳng lấy được nàng, tôi đau khổ suốt đời, anh cũng không cho tôi lấy à?

— Phải.

— Dù vì thế tôi chết thì sao?

— Thà chết còn hơn.

Đan-nhi ngồi phịch xuống ghế, ôm đầu nghĩ-ngợi. Ôc chàng như bị hai cái màn tối che, màn tối của ái-tình, màn bí-mật quanh người thiếu-nữ.

Hồi lâu, Sa-hoa-Linh, sẽ hỏi?

— Anh nghĩ gì về anh?

Đan-nhi như người giấc mộng vừa tan, luồng cuồng như người điên dại:

— Anh Giác, tôi nghĩ chỉ có một điều khiến tôi không sao lấy Lạc-Hồng được. Điều bí-mật của anh, có lẽ tôi đã đoán ra.

— Anh thử nói xem.

— Tôi nói điều này, phải thì thôi, không phải thì anh bỏ đi nhé. Ngập-ngừng một hồi, Đan-nhi vừa run vừa nói, giọng nói như người bị cáo-nhân trước mặt quan tòa:

— Lạc-hồng một là con riêng của cha tôi mà không ai biết, hai là..., xin vong-linh mẹ tha tội cho con, ... hai là con giầu của mẹ tôi, Có phải thế không hay là tôi nghĩ cần rõ.

— Anh nói cần! không phải, không phải.

Đan-nhi lau nước mắt, hỏi:

— Thì Lạc-hồng là người thế nào anh phải nói tôi rõ chứ? Anh ác thế!

— Lạc-hồng với anh không thân-thích gì cả. Anh yêu nàng cũng chẳng sao.

— Anh thề là không dối tôi đi!

— Tôi xin thề với anh diên ây.

— Nếu thế thì thế nào Lạc-Hồng cũng phải là vợ tôi.

— Anh nhất định rồi.

— Nhất định.

— Tôi cho anh một ngày để nghĩ cho kỹ.

— Sau một ngày, anh định làm gì?

— Tôi báo cho ông nhà biết.

— Phải, tôi đã bắt đầu viết thư cho thấy tôi Mai anh đến cầm đưa hầu thấy tôi hộ.

Sa - hoa - Linh biết là thật - vọng không lay động nổi Đan-Nhi nữa. Hai hôm sau, ông đến nhà cụ Ước-Sắt.

Cụ thầy Sa-hoa-Linh vào phòng, cười mà tiếp chuyện.

— Kia thầy; Thầy đến chơi mà không báo trước... Hoặc giả thầy đến báo tôi hay tin gì chẳng hay. Sao mà mặt mũi âu-sầu làm vậy?

— Thưa ông, tin chẳng hay thực.

— Tin gì mà chẳng hay. Gia-sản tôi cháu chắt, trừ ra tình-hình kinh-tế có khủng-hoảng lắm kia. Mà kinh-tê khủng-hoảng thì đã làm sao

— Không, không phải chuyện tiền.

— Thế việc gì?... Việc con tôi chẳng? Việc bằng Đan-Nhi chẳng?

— Vâng, chính phải.

— Hai tháng nay tôi chưa có thư từ gì. Khi nó mới ở Thụy-sĩ về viết thư cho tôi rằng vẫn khỏe mạnh.

Hay là nó ốm mà nói dối? Hay là nó chết?

— Đan-nhi còn sống mà vẫn khỏe mạnh.

— Thế thì việc gì mà chẳng lành? Sao thấy giảng giải thế

Sa-Hoa-Linh rút lá thư của Đan-Nhi trong ví ra, đưa cho ông Ước-Sắt Ôc-Phu.

Ôc-Phu mở thư xem.

Thư nói chuyện tình, hết tả gái đẹp nó đến tình yêu. Ôc-Phu đọc thư hai lượt, rồi nói

— Nó chưa nói chuyện con bé ây với tôi bao giờ.

— Anh ây chỉ gặp nàng có một lần, ở phòng giấy tôi, một năm trước đây, trước ngày anh ây đi Ý-Đại-Li.

MỤC LỤC SỔ 7

Lịch-sử — Lệ chi Viên

Chuyện vui — Mao-Sinh

Xã hội — Chết vì ai

Bỉ tình — Khôi tình mang xuống....

Dã sử — Bò béo! bò gầy!

Hòn chi ném lại — Đôi lời cùng Lạc-

Dân của T. T. B. L.

Ôc-Phu cau lông mày hỏi :

— Thầy đã giúp một tay vào việc tình duyên này, phải chăng?

Cứng-cát, Sa-Hoa-Linh đáp :

— Không. Toàn vì ngẫu-nhiên chẳng ngờ cả.

— Ngẫu nhiên ! Chẳng ngờ ! Cái gì cũng nói là ngẫu nhiên với chẳng ngờ, tiện lắm ! Sao thầy không bảo trước cho tôi biết ?

— Thưa báo trước cái gì ạ ? Gặp nhau có một lần, ai có ngờ rằng tình này một năm sau hãy còn dan-dĩu.

Ôc-Phu nghĩ một lúc rồi nói :

— Cuối thư Đan-Nhi nó có mấy dòng tái-bút rằng : Còn về gia-đình nời giống Lạc-Hồng thì con không biết. Anh quản Giác là người biết rõ năng, sẽ thay con mà trình thầy ». Thấy biết con bé ấy à ?

— Tôi biết đã 16 năm mà năm nay tuổi nàng 18. Tôi là pháp-phụ (1) của nàng.

— Từ xưa tôi chưa đề ý tìm vợ cho Đan-Nhi. Nó muốn lấy Lạc-Hồng ? Ừ thì nó lấy tôi cũng chẳng cam-đoán gì. Thấy nói chuyện con bé cho tôi nghe. Cái thằng quái Đan-Nhi nó cũng chẳng cho tôi biết tình thị (2) con bé là gì nữa.

— Lạc-Hồng từ bé không biết mẹ cha là ai.

— Thế ra ông quản già nhất nàng về nuôi à ?

— Vâng cha tôi. Nhưng nhất thì không đúng. Có người trao cho cha tôi thì đúng hơn.

— Ai trao ?

— Một người chủ ngân-hàng ở Gia-Nại-Lộ bên Nam-Mỹ.

— Tên là gì ?

— Ba-Tiết-Sơn.

— Đầu đuôi thế nào, thầy nói tôi nghe.

— Cái đó không thể được.

(1) Tuteur. Người cha đối với pháp-luật.

(2) Họ (Nom de famille).

— Thầy không nói, tôi hỏi Ba-Tiết-Sơn rồi cũng biết.

— Ba-Tiết-Sơn chết đã lâu.

— Thế tính-thị Lạc-Hồng là gì ?

— Tôi xin nhắc lại rằng nàng chỉ là Lạc-Hồng không có tính-thị gì cả.

— Thầy nói như thế nghĩa là chỗ đó có điều bí-mật, thầy biết mà không có quyền được nói ra phải không ? Thầy lại vừa nói với tôi rằng thầy báo cho tôi biết tin chẳng hay, nghĩa là Đan-Nhi lấy Lạc-Hồng là việc chẳng lành phải chăng ;

Viên quản-lý lặng không nói gì.

— Thầy lại nói thầy là pháp-phụ Lạc-Hồng à.

— Vâng, tôi quản-lý cả gia tài Lạc-Hồng.

— Lại có gia tài kia à ? Bao nhiêu ?

— Ba triệu quan.

— Của ai để cho ?

Viên quản-lý, lần thứ hai, lặng không nói gì.

Ôc-Phu xem chừng hiểu tình thế lắm :

— Thấy Sa-Hoa-Linh thầy nói phải. Đan-Nhi không thể lấy Lạc-Hồng được.

— Anh ấy cứ lấy thì sao ? Tôi đã đến Trữ-La để khuyên bảo anh ấy, song anh ấy như điên về tình.

Ôc-Phu đứng giây, cười nhạt :

— Thấy cứ yên tâm. Trong nhà tôi, không thể có việc hôn-nhân này được !

— Tôi cũng mong như thế.....

— Mong, nhưng thầy có tin chắc không ?

— Không, tôi nói rõ lại : « tôi mong như thế »

Ôc-Phu lại cười nhạt.

Thực. bụng ông Ôc-Phu, ông không hiểu sức mạnh của ái-tình.

Sa-Hoa-Linh từ giã ra bụng hơi vững thêm một chút. May ra lấy tình, lấy uy kẻ làm cho có chuyện nổi tâm lòng sắt đá của gã trẻ tuổi đa-tình. Sa-Hoa-Linh ra khỏi, Ôc-Phu gửi cho Đan-Nhi bức điện tín :

« Về ngay. »

(Còn nữa)

Mai muốn có một bức ảnh

CHUYỀN THẦN

Xin mời lại Báo Quán

AI-TÌNH

KHÔI TÌNH MANG XUÔNG!..

của T.V.

Ngày 15 Décembre 192...

Tiếng kèn vang vang như gà gáy sáng, tiếng người lao xao, tôi bừng mắt ngồi dậy. Nửa mê, nửa tỉnh, trông trước trông sau: bốn bức tường với nhem nhuộc, hai dòng cửa song sắt trên cao; chung quanh một tụi người lạ mặt, đi lại nói cười như họp chợ. Ô hay! ta còn chiêm bao hay sao? chỗ này là chỗ nào? Mình tự hỏi mình, mà ngờ ngán ngán, ngờ không biết tự đáp.

Mấy phút sau, tinh thần đã định, mấy mộng đã tan, thôi còn nói gì nữa. Ta biết rồi nhà tù, chỗ này là cái nhà tù, ta vừa mới đồng lòng tù thôi...

Tiếng chủ lính cầm roi ngoài cửa ngõ vào thét: « Mau ra đi làm. Đến bây giờ mà vẫn còn ngủ say xưa. Thế mà khi người ta có choảng vào mặt cho lại nói này nọ »

Mỗi người đều vội vàng, lũ lượt kéo nhau ra; lắm kẻ vừa mới thức dậy phải bỏ chân chiêu ngón ngang, không kịp sắp xếp.

Chỉ còn lại mấy người già yếu và hai người dọn dẹp trong phòng nữa mà thôi. Tôi cứ ngồi trơ trên phản, mắt nhìn cái thảm cảnh đương qua. Tâm lòng tôi lúc ấy buồn bực chán ngán lạ thường không ngờ đến ngày nay, trên bước đường đời còn phải trông những cảnh ấy.

Một lúc người đi làm hết trong buồng lạnh ngắt như tờ, bây giờ tôi mới bước xuống lại với nước rửa mặt. Xong trở lại ngồi. Chẳng biết làm gì, nghĩ lan man một mình mãi. Bao nhiêu sự đã qua vừa qua, hãy còn đủ mặt ở trong trí nhớ của tôi.

Ngày hôm qua, hai người lính đem tôi vào đây. Hồi bấy giờ tối, lúc tên lính gác vừa mở hé cánh cửa sắt, tôi vừa bước chân vào, một cảnh tượng lạ lùng đã bày ra trước mắt. Trong cái buồng dài mà hẹp dưới cái ánh sáng nong nản của bốn ngọn đèn điện chen chúc nhau một đám người áo xanh, quần xanh, kẻ ngồi trên phản, kẻ đi lại dưới đất.

— Tiếng nói cười ồn ào như họp làng, không nghe rõ câu gì cả. Thấy tôi bước vào ai cũng dừng câu chuyện mà trông vào tôi. Tôi lấy làm ngượng quá. Rồi họ xúm lại hỏi tôi vì cớ gì mà phải vào đây. Tôi lúng túng không biết trả lời làm sao, đã là khó chịu. Mà thực ra thì cái bộ dạng tôi, ở trong nhà tù, họ lấy làm lạ cũng phải.

Suốt đêm hôm ấy, phân thì lạ, phân thì muỗi, phân thì rét như cắt mà chỉ được có một manh chiếu nửa nằm nửa đắp trên không đến đầu, dưới không đến chân, tôi không chợp mắt được lúc nào cả. Gân sáng mới mê đi được một tí. Năm canh trằn trọc, ngời rồi vừa tức lại vừa buồn. Than ôi, nếu trước kia tôi không ra chủ trương lấy tờ báo « Némédis » thì bây giờ hãy còn thông dong tự tại có đâu đến phải năm tháng tù mà vào ngồi đây một chỗ chịu cái ức cảnh cá chậu chim lồng!

Mà giả sử bây lâu trên mặt báo mình cứ nhắm mắt viết liều, vẽ voi đây giấy, không cần gì chủ nghĩa, không cần gì tôn chỉ, cùng theo các bạn đồng nghiệp mà đi vào con đường ngoắt ngoắt thì đâu đến cuộc biên cải ngày nay.

« Một ngày ba bát cơm kê cửa,

« Nửa bước đi ra lính phải hầu.

Không ngờ cái bốn thơ con nhà văn cũng phải sinh trưởng ở chỗ tù ngục. Nhưng nghĩ lại tôi không thể trách tôi được. Tôi chỉ trách làm sao ở đời lắm sự oái oăm như vậy. Thôi đã vào đến đây thì cũng chịu cho xong một bề. Chuột chạy cũng sáo, kiên nhẫn miệng chén, mình xoay trở làm rồi cũng thôi.

Muốn bán một cái ô-tô SALMSON
7 ch. 2 places. Hỏi tại bản-báo.

Xưa nay người ta ở tù cũng nhiều, há phải một mình. Mặc cho nhà tù dơ bẩn, miễn là tâm lòng mình giữ được thơm tho. Còn sản quyền giấy con đây và cái viết chì đây, thì cái thú làm văn chưa hết được — Từ rày mà đi, mỗi ngày ta sẽ ghi vào đây ít hàng, gọi là một chút kỷ niệm cho ngày sau. Mà thế cũng là một cách tiêu sầu khiên muộn.

Bên cạnh có ông cụ già ngồi hen.

Râu bạc, tóc bạc, ước tuổi độ trong ngoài năm mươi, song người tăng trưởng và còn mạnh mẽ lắm. Thấy tôi buồn bực, hình như lòng già cũng động chút tình thương, cụ mới quay lại hỏi chuyện — Tôi đương lúc sáu khổ hộn độn, được người chủ ý đền, cũng muốn làm quen mà nói chuyện cho khuây — Suốt một buổi sáng ấy, chúng tôi chuyện trò huyền thuyên mãi — Đền 11 giờ mỗi người đi hành dịch đã về mới thôi.

Ông cụ kể chuyện với tôi rằng :

« Năm nay tôi vừa năm mươi hai tuổi. Tính cuộc đời một trăm năm chẵn, thì tôi cũng mới đi được một nửa mà thôi. Song cái toán đường tôi vừa qua thật cũng đã chật vật dạn nan lắm, thấy thử xem trong gần hai mươi năm trời, tôi vì đeo đuổi hai chữ công danh mà phải cùng với một manh chiếu, một chiếc lều, lao đao chốn trường ốc mãi. Khi vào Nam, khi ra Bắc, kẻ bao phen chìm nổi, nổi chìm ; hai lần thi ở Bình-định, một lần Thừa - Thiên, lại hai lần trường Nghệ, thế mà học tài thi phận, may rủi sự trở'oi, giấc mộng cũng thành không, cái chí nguyện một đời đành không đạt được. Năm 1914, gặp lúc Âu chiến tôi bực mình quá nên mới tính nguyện đi sang tây, vào đội "Hồng thập tự" Bốn năm sông trong cái vòng chết, cái kiếp tôi thực đã lắm bước hiềm nghèo, song nghĩ câu hồ thỉ nam nhi lẽ đâu chẳng liêu mình vì nước.

Rồi ông cụ lắm nhảm mãi. — Tôi cứ ngồi yên lặng, nghe câu được câu mất bụng nghĩ chỉ thương cho ông cái đời lữ-lạc lại

cười cho ông cái hiệu danh. Đời của ông cụ này là một cái lăm to mà chính ông cũng là một cục lăm có hình vậy, Tôi thương thân thể tôi, tôi lại càng tiếc cho ông cụ ấy lắm. Người ta ở đời vì chủ nghĩa mà chịu khổ đã đành, lại còn lắm người vì một chút hư danh mà cũng khổ, mới lạ lùng, làm sao mà tôi không hiểu.

Ngày 20 Décembre 192...

Từ hôm tôi vào đền nay, tính đã năm ngày rồi. Một phút bằng một giờ, một giờ bằng một ngày, năm ngày ấy bằng năm tháng. Ngày dài đằng đẵng, đêm đông lạnh lùng, đêm ngày nằm chán lại ngồi, mắt buồn ngủ mà ngủ không yên giấc. Bận bề vắng, sách vở không, ở trong cái nhà buồn này, trừ cái phàn và cái chiếu để nằm ra, thực không còn gì nữa.

Tuy còn sông nhưng cũng khác gì chết rồi. Người đã vào ở tù là một người mất cho nhân loại. Than ôi ! bấy giờ nghĩ ra mới biết cái con người vô chi vô giác là suông nhất ở đời.

(Còn nữa)

Người trong một nước
thì thương nhau cùng ! !

Ai sốt sắng về việc nghĩa
Nên hô hào cho hai buổi diễn kịch
Giúp nạn dân Nghệ Tĩnh
Kết quả được mỹ mãn thì.

Hai tối thứ bảy và chủ nhật 5 và 6 Septembre

Nên đến rạp CÁI-LƯƠNG HÍ- VIỆN
Anh em học-sinh và Tổng-sự
đến vở hải kịch

ĐẠI GIA CÔNG-TỬ

Lây tiền giúp dân Nghệ Tĩnh

Prix des places : 1\$50, 1\$00, 0\$70, 0\$50, 0\$30

DA - SỬ

BÒ BÉO, BÒ GẦY !

của THÁI LANG

Cách tỉnh-ly Ninh-Bình chừng ba bốn cây số cạnh con đường Ninh-Bình đi Phủ-Lý có làng Đa-giá-Thượng. Thì xưa đây là đường Thiên-ly từ Ô, Lý, Hoan, Ái (1) ra Đông-đô (2) đến nhà Nguyễn bản-triều, đường ấy cũng vẫn là đường quan báo từ kinh ra Bắc-hà. Đi khỏi làng Đa-giá chừng ba cây số nữa trở lên phía bắc, sẽ đến bến đò Gián-khẩu. Qua đò Gián-khẩu, vượt sông Hoàng-giang, khách Bắc bước chân vào Nam, khách Nam dời chân ra Bắc. Bến đò Gián-khẩu bởi cái địa-điểm ấy, thành một chỗ quan-trọng cho việc dụng binh thì loạn, cho việc thông-thương thì bình. Đời Hậu-Trần quân vua Gián-định vượt nhanh bên đò Gián-khẩu ra bắc mà thắng quân Mộc-Thạnh, chém chết Lã-ngệ ở trận Bồ-cô, xuất nữa lấy lại được Đông-đô. Năm 1789, vua Thái-tổ Võ-hoàng-Đệ nhà Tây-sơn, vượt nhanh bên đò Gián-khẩu mà phá vỡ bọn nghĩa-quân nhà Lê, rồi đuổi Tôn-sĩ-Nghị ở Thăng-long, phá tan quân bốn tỉnh của giặc Mãn.

Đó là lược nói qua địa-điểm, lịch-sử và quan hệ của bên đò Gián-khẩu. Hình như có cái luật thiên nhiên rằng: chỗ nào có lịch-sử hiển hách thì trái lại cũng ẩn một cái lịch-sử thâm-khắc, nơi nào được đỡ chân cho khách anh-hùng nghĩa-sĩ thì trái lại cũng để cho quân dã-man tàn bạo náu mình.

Khách du quan bây giờ đi trên đường Ninh-bình Gián-khẩu, tới địa phận làng Đa-giá, quay mặt sang tay trái chắc trông thấy một quả núi giải, ngọn nhấp nhô lên xuống, trông tựa như chiếc lược cưa to đặt ngược xẻ vừng trời. Khách ví là người tò mò mèn cảnh, vịn đá bám cây trèo lên, sẽ thấy trên đỉnh núi sẽ làm đôi, giữa thành một cái kềm giải chừng ba bốn trượng, rộng chừng hơn

(1) Ô, Lý là Thuận-hóa, tức là tỉnh Thừa-thiên bây giờ. Hoan là Nghệ-an bây giờ. Ái là Thanh-hóa bây giờ.

(2) Đông-đô là Hanoi bây giờ.

trượng. Đứng trên trông xuống, tôi ngòm như mực; lấy giấy thả xuống, kềm sâu lạ lùng, ba cuộn giấy thừng chưa thấy chạm đáy. Hỡi dân sự nói rằng: Những lúc đêm khuya thanh vắng, vùng quanh núi thường nghe thấy quỷ khóc ma kêu.

Núi ấy gọi là Núi-Kềm, cách đây hơn hai trăm rưỡi năm, trong khoảng hai mươi năm, đã chôn sông hàng vạn con người vô tội.

Năm ấy là năm Chính-Hòa thứ mười bốn đời vua Lê Hi-Tông nhà chúa đương vào đời Định-Vương Trịnh-Căn trong nam thì quốc chúa Nguyễn-phúc-Chu cũng vừa mới nổi nghiệp được vài năm. Lúc ấy nước tuy chia đôi, nhưng đôi bên Trịnh Nguyễn đánh nhau đã chán, hai bên cùng nghĩ việc can qua mà cùng nhau xira việc nước. Nước tuy chia mà thiên-hạ vẫn hưởng cảnh tượng thăng-bình, đường thiên lý nối hai đò Phú-Xuân Thăng Long người buôn bán khách bộ hành ngày nào cũng có. Đầu tháng chạp năm ấy có hai vợ chồng người học trò ở Nghệ-An ra bắc. Người chồng tên là Lê Quốc Trinh nguyên người Kinh Bắc vì bỏ mẹ mất sớm, họ hàng ghét bỏ nên phải đi ở với một người lái nghề. Sau Quốc Trinh theo chủ vào Nghệ lấy vợ trong ấy. Khi ấy vợ chồng đành-dum đã được món tiền khá to, bèn mang nhau ra bắc.

Một hôm, vào giờ thân, Vợ chồng đến Đa-Giá-Thượng. Khi ấy tỉnh Ninh-Bình còn là hai phủ Trường-An, Thiên-Quan của trấn Thanh-hóa chỗ tỉnh đóng bây giờ chỉ là một xóm thường thôi, khách đi lại gần đến Gián-khẩu vẫn ngủ trọ ở các hàng-quán làng Đa-Giá-Thượng.

Vợ chồng vừa tới đầu làng đã có người ra chứa trọ. Theo tên đây-tờ, vợ chồng cùng vào hàng cơm. Cơm nước đoạn, hai vợ chồng cùng vào buồng trong nghỉ. Phấn thì

CÔNG TY TIẾN KÝ RA ĐỜI !

Thuốc lá đặc sắc hiến người đồng bang

Sẽ chợ cửa Nam, Hanoi

vì chỗ lạ khó ngủ, phần thì vì sắp về tới quê nhà mừng lo thấp thỏm, phần thì vì mang của đi đồng đất nước người, hai vợ chồng cấn chọc mãi không ngủ được. Chờng độ canh hai thấy bóng sáng lọt qua khe cửa từ ngoài đường chiếu vào. Ngồi dậy xem thì thấy ngoài đường năm sáu người cầm đuốc đi Nghe tù-và thổi om, biết là phu-tuấn đi riều làng.

Sau mấy tiếng đập cửa mạnh, ngoài có tiếng gọi vào.

— Nhà bác chòm còn thức đây không?

Đáp lời hỏi ngoài, chủ nhà còm lên tiếng:

Còn, các bác đi tuần đây à?

— Phải nhà bác có bò sáng mãi cho mượn buổi này?

— Có đây. Đâu canh tư đèn mà lấy.

— Bò béo, hò gầy?

— Bò béo!

Sáng hôm rằm tháng năm năm sau tức là năm Chính-hòa thứ 15, trước Phủ-Liên có người đàn bà đầu đội lá đơn, quì từ đầu giờ mao. Linh gác phủ hỏi:

— Mụ kia có sự gì?

— Thưa cậu, tôi nghe hôm nay, Vương Thượng sang châu Hoàng-thượng, liêu chệt quì đón ở đây bẩm một việc oan-ức.

Vừa nói người đàn-bà vừa khóc: Tuy áo chàm khăn sô, mặt mày lệch-lạc, song trông còn có vẻ đẹp động-lòng, vì vậy mà không ai nỡ đuổi.

Giờ thì, chúa Trịnh ở trong phủ ra. Người đàn bà trông thấy kiệu chúa ra tới cửa, kêu lên rằng:

— Trăm lạy vương-thượng, xin vương-thượng xét nỗi oan-ức cho cả nhà thần thiếp.

Chúa Trịnh truyền dừng kiệu lại, sai lính cầm lá đơn trên đầu người đàn-bà lên xem. Mở đơn ra, thấy giấy trắng toát không có chữ gì, chúa liền mắng rằng:

— Ta đây đưa bốn, với mấy hay sao mà giám dâng tờ giấy trắng. Đưa nào lời cổ nó vào ngục giam đấy. Đi cháu về ta sẽ liệu.

Người đàn bà lại kêu to lên rằng:

— Chúa thượng ngồi chòm trên nửa nước mà để cho trong địa-hạt có chỗ giết người hàng vạn, thần-thiếp không rõ uy-quyền chúa thượng dùng để làm gì, hay là dùng để ức hiếp một người gái hóa như thần-thiếp?

Quan Tiệt-chế Trịnh-Bính sẽ nói với chúa Trịnh rằng:

— Người này, cháu xem như có điều gì oan khổ lắm. Hẳn đã mạo muội đến đây mà lại giám nói thế, ầu là vương-phụ (1) hãy quay kiệu lại cho gọi nó vào phủ hỏi xem đã, cũng không có hại gì đến cái thần-võ của vương-thượng kia mà.

Chúa Trịnh nghe lời gọi vào trong phủ.

— Mụ kia, sự tình thế nào, nói ra.

— Trăm lạy chúa thượng. Thần-thiếp vừa thoát khỏi hang hùm ổ rắn từ sáng hôm kia, đi dòng-dã hai ngày, chiều tôi hôm qua mới tới đề-đô. Thần-thiếp nghe nói cứ rầm mông một chúa-thượng sang châu vua, nên sáng hôm nay đội đơn chực sẵn ngoài cổng phủ đợi...

Thần-thiếp đàn bà không biết chữ và cũng không muốn mượn ai sợ lộ chuyện ra thì quân gian lại biết mà tẩu thoát, nên liêu chệt dâng giấy chẳng mong chúa thượng cho nói thì sẽ xin trình đầu đuôi nỗi oan khổ thẳng với chúa thượng...

Người đàn bà nói chưa dứt câu, bỗng ngã ra, bất tỉnh nhân sự. Chúa Trịnh sai người đổ thuốc cho. Hối lâu tỉnh dậy chúa lại hỏi:

— Đầu đuôi thế nào? Nói ra.

Người đàn bà ấy là ai? Chính là vợ người học trò Lê-quốc-Trình nói ở trên. Vì sao người ấy lại ăn mặc tang phục nhận là gái hóa?

Xin đọc giả nghe lời khai sau đây sẽ rõ.

Thuật truyện đến chỗ vào trọ ở Đa-giá người gái hóa nghỉ một lúc cho lại người rồi lại nói tiếp:

(1) Vương-phụ nghĩa là ông nội. Trịnh-Bính là cháu đích-tôn Trịnh-Cần.

— «... Thân-thiếp nghe tên tuấn hỏi mượn bò cày, lại gay lại rằng «bò béo bò gầy» đã lấy làm lạ. Ngó' đầu câu ấy là ám hiệu của quân gian. Hỏi mượn bò cày là hỏi có khách trọ không, hỏi bò béo gầy là hỏi khách có nhiều tiền hay ít. Hôm ấy, vợ chồng Thân thiếp là đôi bò béo cho chúng nó ăn thịt. Canh tu' hôm ấy bốn năm đứa tay đao tay thước đêm dẫn vợ chồng Thân thiếp đi. Theo ngọn đuốc vợ chồng trông bốn tên cu'óp đi len lóc mãi trong cánh đồng, lại leo trèo mãi lên một quả núi. Lên tới đỉnh núi chúng nó trối lạt cánh khi chúng tôi lại. Ba tên cu'óp bảo tên đầu đàn rằng:

— Thôi anh ở lại làm trọn công việc đi nhé.

Nói xong ba tên vác đuốc xuống núi. Chúng đi được một lúc trời vừa tảng sáng. Tên đầu đàn bầy giờ' bảo chúng tôi rằng:

— Anh này trông ra dáng học trò phải không?

Chúng tôi đáp vắn tắt một tiếng phải. Tên kia cười mà nói rằng:

— Anh là học trò, chắc hiểu rằng. Sắt phu vô tội, hoai bích kỳ tội (1) Anh có nhiều tiền thì anh phải chết. Thôi anh quay mặt vào cái hồ này để tôi đẩy dùm anh xuống.

Chúng Thân thiếp oà lên khóc.

— Trời ôi! tội tôi tình gì mà chết khổ chết sờ thê này hỡi trời.

Chưa rứt lời thì tên kia đáp mạnh một cái, chúng Thân thiếp ngã lộn xuống hồ đen. Lúc đó Thân thiếp không còn hồn vía nào nữa, biết rằng lượt mình sắp tới.

Tên kia quay lại bảo rằng:

— Còn chị nữa, chị cũng nên chết theo chồng ngay cho vẹn nghĩa.

Thân-thiếp ngồi xuống đập đầu xuống đá, khóc lóc tã tã, van vì tên kia rằng:

— Trăm lạy ngài, xin ngài đoái thương lại. Chồng con đã chết rồi, xin ngài tha cho con, con mới có mang được bốn tháng, nếu chết thì

(1) Đứa sắt phu không có tội vì mang ngọc bích vào người mà nên tội.

oan cho đứa hài nhi trong bụng này quá. Xin ngài thương lại cứu vớt lấy mẹ con con để lưu lại một rọt máu thừa của chồng con về sau.

Tên kia nhìn thân-thiếp một lúc rồi nói:

— Đây ta chẳng đại gì. Ta đã giết chồng chị, ta lại để chị sống lại làm sao được. Chị thì ta không lo, song đứa con kia ngày sau nó lớn thì cái thù cha nó chắc phải báo. Nhỏ cò hết rế, d'nh rần rập đầu, chị nghĩ ta đại lắm sao?

Thân-thiếp ngã lộn vào chân nó mà kêu rằng

— Ngài bằng lấy lượng hải hà dung con sống, con xin nâng khăn xửa-túi hầu ngài. Con con đề ra xin cho làm con ngài không giám hồ cho nó biết rằng ngài không phải là bố nó. Như vậy ngài còn ngại gì nữa.

(còn nữa)

Bản báo mới được tin rằng: ông Bùi-Cầm-Chu'ông đốc học trường Trí Đức ở số nhà 8 phố Tiên Tsin Hanoi cùng các giáo viên có bằng Tú Tài và tốt nghiệp ở trường Cao-dẳng Sư phạm sẽ xuất bản tờ báo *Ami de la jeunesse studieuse* (A. J. S. Thiệu Niên Lương Hữu) Mục đích tờ báo là để giúp anh em học sinh học lực từ năm thứ nhất trường Sơ đẳng cho đến năm thứ ba trường Thành Trung cùng các ngài ở Công sở và Tư sở trong sự luyện tập pháp văn.

Nội dung tờ báo chia làm ba phần:

1er/ *Partie scolaire*: trong sẽ đăng những bài rédaction, dictée, lecture, grammaire, vocabulaire.

2eme/ *Partie récréative*: trong sẽ đăng những đoạn tiểu-thuyết rất hay cùng những đoạn văn giải trí.

3eme/ *Nouvelles du monde scolaire*: Trong mục này sẽ có đăng các tin trong học giới như là đầu bài thi cùng là danh sách các thí sinh trúng tuyển trong các kỳ thi.

Trong *Partie scolaire* lại có thêm một lớp dạy theo lối gửi thư.

Báo A. J. S. xuất bản mỗi tháng hai kỳ mỗi số bán 0\$05. Giá đồng niên. . . 1\$20

Đến 15 Septembre báo sẽ xuất bản vậy xin có mấy lời giới thiệu bạn đồng nghiệp cùng quý độc giả.

T. T. C. N.

QUA PHÒNG SÁT NGHIỆM

Trong bài phi-lộ, chúng tôi có nói rằng chúng tôi mở phòng sát-nghiệm để xét các thứ trùng tiền-thuyết làm hại trí não người mình, xem con nào khả dĩ chế thành con « trùng cây », con nào đáng phải hấp, đốt đi. Lần lượt chúng tôi sẽ mang hết các thứ trùng tiền-thuyết hiện đương hoặc nằm ở ngăn tủ các hàng bán sách, hoặc quật mình trên máy các nhà in, ra mà giải-phẫu dưới chiếc kính hiển-vi



CON TRÙNG THỨ HAI

Trùng « **Cái Hai Cô Đầu** »

của ông Hoa-nhân LÝ-NGỌC-HÙNG

sách giấy 50 trang, giá 0\$30

Không nên nổi thất vọng như lần trước, lần này chúng tôi tìm được con trùng tốt có thể chế thành « trùng cây » được.

Chuyện có nghĩa-lý, cốt chuyện hay, bản-ý soạn-giả cũng khả-nguyên lắm, nếu cái bản-ý ấy thành-thực. Chỉ hiếm một nỗi về mặt văn chương có vài đoạn nghe hơi xuôi, xuôi nhất lại là đoạn đầu đoạn cuối. Ngoài cái tật xuôi ấy, còn phạm mấy điều trong cú pháp, tự-phạm, văn pháp nữa.

Chẳng sợ mất lòng, chúng tôi nói thẳng ra đây :

Bốn câu thơ ở trang sáu, nghe không có nghĩa lý gì cả. Toàn bài thơ chỉ là 28 chữ bâng trác chấp lại, lời tục ý thô, không có gì là về thơ.

Trang 12, có câu :

« . . . Ngõ là cái bước tiền-trình của tôi nó sẽ lên vù-vù ». Bay lên cao thì mới vù-vù, chứ bước tiền-trình sao có lên vù-vù được. Cái thể văn này tức là thể văn tỷ-nghị (métaphore). Ví đời là con đường, ông phải cho nó đi chiều ngang. Ví đời như chiếc diều, ông mới cho nó lên chiều giộc được. Nếu không ông sẽ có lỗi văn phạm phạo như bác Joseph Prudhomme : « Chiếc xe xă-tắc đương bập-bồng bơi trên ngọn hỏa-diêm-sơn. »

Trang 15 có câu :

« Quân áo thì ăn vận âu-phục cho đúng một mối, áo thời vương và ngắn đến ngang

mông, quần thì rộng mà dài vừa chằm đất, các báo ngày nay thường gọi là công-từ quét đường vậy ».

Đọc đến đây, tôi sừng-sốt cả người.

Các báo gọi ai là công từ quét đường ? Gọi quần rộng và giải ả ? Nói đến đây tôi lại nhớ lời một ông thầy dạy tính của tôi riều một câu thích-nghĩa trong quyển Arithmétique. Tác-giả quyển sách ấy thích-nghĩa một « phân-thành-số » (expression fractionnaire) rằng : Một phân-thành-sô là một nguyên-sô theo sau có một phân sô (une expression fractionnaire est un nombre entier suivi d'une fraction). Ông thầy tôi riều mà thích nghĩa một ông đại-tướng như sau này : Ông đại-tướng là một cái mũ lưỡi trai theo dưới một anh cu mặc nhung-phục, đóng lon, vắn...vắn..... (Un général est un képi suivi d'un petit bonhomme vêtu à la militaire, galonné, etc...)

Thôi, nhưng « bạch-bích vi hà » (ngọc trắng vết nhỏ) cũng không sao. Cuốn « Cái Hai Cô Đầu » tôi chắc cũng cảnh-tỉnh được nhiều bạn thiếu niên, may ra biết khoe làng chơi mà khỏi sa hãm mắc bẫy.

Ban sát-nghiệm chúng tôi tuyên-bố cùng công-chúng rằng :

Con trùng thứ hai chúng tôi xét, con trùng « Cái hai cô đầu » là con trùng có thể chế thành con trùng cây được,

Và xin gửi lời mừng soạn giả đã soạn được cuốn chuyện hay, có thể bổ-ích cho nhân tâm bấy giờ.

Người chịu ủy-quyền của ban sát-nghiệm

Ký tên : LẠC-DÂN

HIỆU CHO THUÊ XE ĐÁM - MA

dủ kiểu đẹp, bánh bơm tay hoa kèn và se ô-tô Đám - ma

Khai báo rất nhanh chóng

Có cả NHẠC - TÂY dùng về việc Hiếu và Hi

HOÀNG - NGOC - TRÁC

97, Phố Hàng Bông — Hanoi

(Đầu Phủ - Doãn)

GIANG KÝ HIỆU

Số 8 của chợ Đông-Xuân, Hanoi

Kính trình các quý khách biết cho rằng :
Bản hiệu chuyên trị bán thuốc lão đã lâu
năm, ai cũng công nhận rằng thuốc hút
ngọt giọng và đủ sinh dờm, lại được giá
hời mọi nơi, Bán buôn và bán lẻ, gần xa
đều nức tiếng nay bản hiệu lại đặt
thêm cách gửi lịnh hóa giao ngân, để
tiện đường mua bán cho những các quý
khách ở xa chưa tới xin gửi một phần
tiền trước, thì bản hiệu sẽ gửi thuốc ngay
thư từ và mandat gửi cho Nguyễn-
công - Thiêng số 8 Rue du Riz

Xin các quý khách nhận kỹ
giấy hiệu mà mua kẻo nhầm

MÁT GIỚI

Mấy tháng gần đây, giới nông nức
quá, hàn thử biểu lên đến ba bốn mươi
độ. Tuy vậy, ảnh mỹ-thuật lối mờ của
hiệu HƯƠNG KÝ vẫn được quý khách
rất đổi hoan nghênh, không nê nóng
nức đến chụp thật đông. Giới nóng còn
đông như thế hướng hồ đến tiết sang
thu giới thêm mát mẻ, có lẽ các quý
khách càng đến thật đông hơn, lại chính
bản hiệu chủ nhân thân hành đứng ảnh
để khỏi phụ lòng các quý khách chiều
cô về lối ảnh mới chính là lối ảnh
hiệu HƯƠNG-KÝ khởi xướng trước nhất
nên không đâu bắt trước bằng được.
Các quý khách có đến xem tận nơi
mới biết rõ công nghiên cứu của bản
hiệu về nghề này đã hai mươi năm có lẽ
Hiệu HƯƠNG KÝ Photo

84 — Phố Hàng Trống — 84

MASON SUNG CHI

28, Route de Hué — Hanoi

Là một xiềng chuyên

MẠ - ĐỒNG và MẠ - KÈN

đã bền — lại đẹp
-Đỗ phụ Tùng xe đạp kèn bát

Một ông Lang rất có giá trị ông Khương - Sơn

Số 62 — Phố Hàng Giây — Hanoi

Ông là Trưởng nam cụ lang Diệc,
quán làng Khương Trung, huyện Hoàn
Long tỉnh Hadong. Lúc sinh bình cụ đã
nổi tiếng là một vị lão-thành về môn thuốc
Sai-trẻ, cụ tuy mất mà tiếng vẫn truyền
tụng mãi đến bây giờ

Ông Khương-Sơn sẵn có môn thuốc gia
truyền, ông lại là một người thông minh
học thuốc, nên lại nghiên cứu được thêm
nhiều môn thuốc ngoại khoa rất thần hiệu

Hiện nay ông ở Hàng Giây, số 62 Hanoi
và lại có hai chi-điêm ở Ngã-tư-Sở (Hà-
dong), là Khương-Sơn và Khương-Lâm để
cho hai ông em ruột trông nom Tôi dùng
thuộc nhờ ông đã lâu năm hiện mây đưa
con tôi mà sông được là nhờ ở môn thuốc
nhà ông cả. Kề đã biết mách người chưa
biết, vậy xin thành thực giới thiệu
với bà con. TRAN - LONG - QUANG

